CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TDS) — Topfly 10WG

Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ SDS Hợp Trí Summit (VNDP-HC-114-12-24) & Website Hợp Trí Summit

SAH-APR-PCS-04
HẠNG C • CHỈ KTV



Topfly 10WG

Thương hiệu / Xuất xứ: Hợp Trí — Việt Nam (SX & ĐK: Công ty Cổ phần Đầu tư Hợp Trí / Hợp Trí Summit, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, TP.HCM)

Số ĐKLH Bộ Y tế / BVTV: `VNDP-HC-114-12-24 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế; cấp đổi từ VNDP-HC-025-02-19)` • **Dạng thuốc:** WG (Cốm phân tán trong nước / Water Dispersible Granule — pH 6,5–8,5 dung dịch 1%)

Quy cách đóng gói: Gói 20 g / Hũ-Chai 400 g (dạng hạt cốm tan trong nước)

Đối tượng kiểm soát: Ruồi nhà, ruồi nhặng, ruồi xanh trong gia dụng & y tế

Nguồn tham chiếu gốc: https://hoptrisummit.com/san-pham/suc-khoe-cong-dong/diet-con-trung/topfly-10wg

1. Thông số Lý hóa, Hoạt chất & Pháp lý Lưu hành

Hoạt chất & Số CAS	**Thiamethoxam 10% w/w + Z-9-Tricosene 0.05% w/w (chất dẫn dụ giới tính, đường tinh luyện, sữa bột bắp)** • CAS: `153719-23-4; 27519-02-4`
Trạng thái, Màu & Mùi	Hạt cốm màu trắng ngà đến vàng nhạt, tan phân tán trong nước
Độ pH tiêu chuẩn	6,5 – 8,5 (dung dịch 1% ở 20°C)
Điểm chớp cháy / An toàn cháy	Không dễ cháy
Tỷ trọng / Độc tính & Hạn dùng	Đóng gói 20 g / 400 g (UN 3077) • 02 năm kể từ ngày sản xuất (ĐKLH VNDP-HC-114-12-24)
Phân loại nguy hại GHS	**Warning (Cảnh báo)** — UN 3077 (Có thể có hại nếu nuốt phải; Có hại với sinh vật thủy sinh — theo SDS Hợp Trí Summit 10/07/2025)

2. Định mức Pha chế & Phương pháp Ứng dụng Chuẩn Nhà sản xuất

Phương pháp / Chế độ	Tỷ lệ pha / Liều lượng	Định mức diện tích & Hiệu lực tồn lưu
Sơn quét lên tấm bìa bả (Khuyên dùng trong tòa nhà)	**20 g Topfly 10WG + 16 mL nước ấm ~40°C (hoặc 400 g + 320 mL)**	Quét lên tấm bìa nhựa/giấy cứng/gỗ 10×30 cm, đặt/treo 1 bìa mỗi 5 m^2 (gói 20 g dùng 8–10 m^2; hiệu lực 30 ngày)
Phun áp lực thấp bề mặt tường/khu rác	**400 g Topfly 10WG + 3,2 Lít nước (hoặc 20 g + 160 mL)**	Phun cho 100–150 m^2 (gói 400 g) hoặc 4–8 m^2 (gói 20 g) nơi ruồi đậu; cách ly 45 phút sau phun

3. Khóa An toàn Hiện trường, PPE, Cách ly & Giải độc

Khóa định lượng & Cấp phát	Sử dụng nguyên gói định lượng sẵn 20 g + ống đong 16 mL nước ấm hoặc quét gián tiếp lên tấm bìa cứng dán nhãn cảnh báo Hạng C • **Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)**
Khu vực ĐƯỢC PHÉP	Khu tập kết rác, canteen ngoài giờ, hành lang dịch vụ nhà hàng/khách sạn, bãi rác, khu chế biến thực phẩm (đặt bìa quét bả nơi ruồi hay đậu)
Khu vực BỊ CẤM / Hạn chế	**KHÔNG quét hoặc phun trực tiếp lên mặt bàn ăn, thực phẩm hở, thức ăn chăn nuôi, bề mặt tiếp xúc thực phẩm trực tiếp hoặc tầm với trẻ em/vật nuôi**
PPE & Thời gian cách ly	**PPE:** Quần áo bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi hạt, kính bảo hộ khi pha và phun • **Cách ly bắt buộc: Phun áp lực thấp: Cách ly 45 phút sau khi phun; Sơn quét lên tấm bìa đặt cố định: 0 phút cách ly phòng**
Thuốc giải độc & Sơ cứu	Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị theo triệu chứng). Mắt: Giữ mắt mở rửa nước sạch 15 phút. Da: Thay đồ bẩn, rửa kỹ bằng nước sạch với xà phòng. Hít phải: Đưa ra nơi thoáng khí. Nuốt phải: Chuyển ngay tới cơ sở y tế gần nhất kèm nhãn & SDS Hợp Trí.

Lưu ý kiểm định kỹ thuật SONGANHHYG: Cơ chế dẫn dụ kép pheromone Z-9-Tricosene + đường sữa thu hút ruồi cực mạnh; hiệu lực tồn lưu trên 30 ngày. Tuyệt đối tuân thủ thời gian cách ly **Phun áp lực thấp: Cách ly 45 phút sau khi phun; Sơn quét lên tấm bìa đặt cố định: 0 phút cách ly phòng** và thông báo Ban Quản lý tòa nhà trước khi triển khai.